

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật
phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số
và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035”; Quyết định số 188/QĐ-BD TTG ngày 01/4/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” (sau đây viết tắt là Đề án); Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định cụ thể, toàn diện các nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Đề án; đảm bảo ưu tiên nguồn lực tương xứng và có sự lồng ghép nguồn lực của các chương trình, đề án có liên quan để triển khai các hoạt động của Đề án có trọng tâm, trọng điểm, thường xuyên, liên tục, hiệu quả. Trong đó, chú trọng các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) hướng đến người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN), khu vực biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và hệ thống Mặt trận các cấp trong tuyên truyền, vận động Nhân dân; tăng cường giám sát, phản biện xã hội; bảo đảm sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân, đồng

bào các DTTS, cộng đồng trong công tác PBGDPL để tạo đột phá về nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Đề án phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng sở, ngành, địa phương; đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện; đồng thời, phát huy tính chủ động, sáng tạo của cơ sở.

- Các hoạt động triển khai thực hiện Đề án phải phù hợp với yêu cầu thực tiễn và gắn với nhiệm vụ chính trị của các sở, ngành, địa phương; đảm bảo tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, thống nhất, đồng bộ với các Đề án, chương trình PBGDPL khác.

- Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí bảo đảm đúng mục đích, đúng quy định, tiết kiệm và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện công tác PBGDPL để tạo đột phá về nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật; hình thành thói quen tự giác tìm hiểu pháp luật phù hợp với đặc thù của đồng bào DTTS, địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN; góp phần thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; tăng cường củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc và lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn I (từ năm 2026 đến năm 2030)

- Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu được Bộ Dân tộc và Tôn giáo phân bổ về số lượng đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình, tài liệu của Đề án, bảo đảm hình thành đội ngũ nòng cốt có đủ năng lực triển khai công tác PBGDPL tại cơ sở.

- Hoàn thành việc xây dựng, ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL đặc thù phù hợp với đồng bào DTTS và địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh; đảm bảo nội dung

PBGDPL có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đối tượng và đặc điểm của từng dân tộc.

- Phân đầu số hóa 70% chương trình, tài liệu PBGDPL của Đề án và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, Trang thông tin điện tử PBGDPL của tỉnh, mạng internet hoặc được xuất bản, phát hành bằng hình thức phù hợp.

- Phân đầu mỗi xã đặc biệt khó khăn có ít nhất 02 người làm công tác PBGDPL được tập huấn, bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

- Khoảng 50% người dân sinh sống ở vùng đồng bào DTTS&MN; 60% người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự; 70% người dân thuộc nhóm DTTS còn gặp nhiều khó khăn được PBGDPL bằng hình thức phù hợp.

b) Giai đoạn II (từ năm 2031 đến năm 2035)

- Phân đầu 100% chương trình, tài liệu PBGDPL đã ban hành được cập nhật, chỉnh lý hoặc ban hành mới.

- Phân đầu số hóa 100% chương trình, tài liệu PBGDPL được công bố công khai trên môi trường mạng hoặc được xuất bản, phát hành bằng hình thức phù hợp.

- Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu được Bộ Dân tộc và Tôn giáo phân bổ về số lượng đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng để làm đội ngũ nòng cốt có đủ năng lực triển khai công tác PBGDPL tại cơ sở.

- Phân đầu mỗi xã thuộc vùng đồng bào DTTS&MN có ít nhất 02 người tham gia công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

- Phân đầu 100% đội ngũ hạt nhân nòng cốt, người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng, tập huấn, tiếp cận và sử dụng tài liệu PBGDPL bằng hình thức phù hợp.

- Khoảng 70% người dân sinh sống ở vùng đồng bào DTTS&MN; 90% người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự; 90% người dân thuộc nhóm DTTS còn gặp nhiều khó khăn được PBGDPL bằng hình thức phù hợp.

- Phân đầu 100% Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, bản, người có uy tín trong đồng bào DTTS, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo được bồi

duyệt kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL theo chương trình, tài liệu của Đề án.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Kế hoạch được triển khai thực hiện trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN; trong đó, ưu tiên địa bàn thôn, xã đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự, xã hội, địa bàn còn hủ tục, tập quán lạc hậu, nhận thức pháp luật của người dân còn hạn chế.

2. Đối tượng thực hiện

- Đội ngũ hạt nhân nòng cốt, người làm công tác PBGDPL, người làm công tác dân tộc, tôn giáo tại địa phương.

- Đồng bào DTTS, người dân sinh sống ở vùng đồng bào DTTS&MN, ưu tiên các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, người dân tộc thiểu số có đạo; học sinh, sinh viên học tập tại các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2035.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức quán triệt, truyền thông, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và kết quả triển khai thực hiện Đề án; tuyên truyền, phổ biến về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL cho đồng bào DTTS, vùng DTTS&MN

a) Nội dung nhiệm vụ: Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, ban hành tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền, xây dựng các phóng sự, clip, tin bài và các sản phẩm truyền thông,... để quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và kết quả triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân, trong đó tập trung vào đồng bào DTTS và vùng đồng bào DTTS&MN; tuyên truyền, phổ biến về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL cho đồng bào DTTS, vùng DTTS&MN.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND các xã vùng DTTS&MN.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; các sở, ngành có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2. Xây dựng, củng cố, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác PBGDPL cấp tỉnh, cấp xã

a) Nội dung nhiệm vụ

- Tổ chức rà soát, kiện toàn đội ngũ làm công tác tuyên truyền, PBGDPL; báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở và các lực lượng tham gia PBGDPL, bảo đảm đủ số lượng, có chất lượng, phù hợp với đặc thù địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thu hút sự tham gia và tăng cường vai trò của bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản, người có uy tín trong đồng bào DTTS; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trong công tác PBGDPL.

- Định kỳ hàng năm tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên biệt (kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng AI, mạng xã hội,...) để nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL.

- Đổi mới phương pháp tập huấn theo hướng thiết thực, dễ áp dụng; kết hợp giữa lý thuyết và thực hành; ưu tiên hình thức tập huấn trực tiếp kết hợp trực tuyến, gắn với tình huống thực tiễn tại cơ sở.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo; các sở, ngành có liên quan; UBND cấp xã.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3. Xây dựng, số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt và đội ngũ làm công tác PBGDPL, tài liệu PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng

a) Nội dung nhiệm vụ

- Tổ chức biên soạn tài liệu PBGDPL (bản giấy, điện tử); cung cấp, quản lý và khai thác hiệu quả các tài liệu tuyên truyền, PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn, gắn với phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; bảo đảm nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, dễ áp dụng,

gắn với thực tiễn đời sống của người dân. Định kỳ rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin và các quy định mới, nội dung mới.

- Tăng cường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; tăng cường xây dựng, cập nhật, khai thác các tài liệu điện tử, sản phẩm truyền thông số; từng bước hình thành hệ thống tài liệu dùng chung, phục vụ hiệu quả cho công tác tuyên truyền tại cơ sở.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì:

- + Sở Tư pháp phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- + Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp, hỗ trợ cập nhật tài liệu và sản phẩm truyền thông số về công tác PBGDPL lên các hệ thống dùng chung của tỉnh phục vụ công tác truyền thông cơ sở.

- Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ngành có liên quan; UBND cấp xã.

c) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2035 và hàng năm.

4. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng DTTS&MN của tỉnh

a) Nội dung thực hiện

- Các sở, ngành, đơn vị, địa phương, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tình hình thực tế về nhu cầu, đặc điểm của từng nhóm đối tượng để lựa chọn hình thức PBGDPL phù hợp, trong đó ưu tiên địa bàn thôn, xã đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự, xã hội, địa bàn còn hủ tục, tập quán lạc hậu, nhận thức pháp luật của người dân còn hạn chế; ưu tiên đối tượng là các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn (dân tộc: Thái, Mông, Dao, Khơ mú), người dân tộc thiểu số có đạo; học sinh, sinh viên học tập tại các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN.

- Nội dung các hoạt động tuyên truyền:

- + Tổ chức “Ngày Pháp luật Việt Nam”, thi tìm hiểu pháp luật, phiên tòa giả định, xét xử lưu động, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, giao lưu, đối thoại, trao đổi, chia sẻ về kỹ năng, nghiệp vụ, kinh nghiệm, hướng dẫn địa phương triển khai các hoạt động PBGDPL.

- + Xây dựng các tiểu phẩm, phóng sự, câu chuyện giải quyết tình huống pháp luật mang ý nghĩa tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật liên quan đến phong tục tập quán,

văn hóa truyền thống, đời sống, sinh hoạt của đồng bào DTTS và vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Xây dựng các phóng sự, tin bài về tuyên truyền, PBGDPL phát trên các phương tiện thông tin đại chúng, như: Trên Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh, hệ thống loa truyền thanh xã, thôn, bản; chú trọng sử dụng tiếng DTTS để tuyên truyền, phổ biến.

+ củng cố, xây dựng và duy trì các mô hình PBGDPL tại cộng đồng, hướng hoạt động PBGDPL về cơ sở; chú trọng các mô hình phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp, giáo lý, giáo luật (sống tốt đời, đẹp đạo).

+ Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng các phần mềm chuyên dụng, mạng xã hội để phục vụ công tác tuyên truyền.

+ Xây dựng chuyên trang, chuyên mục hỏi đáp pháp luật trực tuyến về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

+ củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện điện tử, thư viện số, tủ sách điện tử phục vụ công tác PBGDPL.

+ lồng ghép PBGDPL qua các ngày hội, sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật, thể thao thiết thực, phù hợp với đối tượng và địa bàn của Đề án.

b) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện công tác PBGDPL; UBND các xã vùng đồng bào DTTS&MN.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5. Rà soát tập quán, hủ tục trái với quy định của pháp luật; tuyên truyền, vận động xóa bỏ cơ bản các tập quán, hủ tục

a) Nội dung thực hiện

- Thực hiện rà soát, đánh giá các tập quán, hủ tục trái với quy định của pháp luật cần vận động xóa bỏ.

- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, vận động phù hợp để từng bước xóa bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu; xây dựng nếp sống văn minh, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Phát huy vai trò của người có uy tín, trưởng thôn, bản, trưởng dòng họ trong vận động thay đổi nhận thức, hành vi của người dân.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì nội dung thứ 1

và 2; Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì nội dung thứ 3.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ngành có liên quan, UBND các xã vùng đồng bào DTTS&MN.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

6. Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến công tác PBGDPL

a) Nội dung thực hiện

- Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến công tác PBGDPL, đặc biệt là đối với vùng đồng bào DTTS&MN; kịp thời phát hiện những nội dung không còn phù hợp để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện.

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ngành có liên quan, UBND cấp xã.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7. Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá; sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án

a) Nội dung thực hiện

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm và các hoạt động khác để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay, hiệu quả; từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng công tác PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn của Đề án.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ gắn với thực tiễn, đặc thù của Đề án.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; đánh giá kết quả, hiệu quả triển khai; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ngành có liên quan, UBND các xã vùng đồng bào DTTS&MN.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong công tác PBGDPL. Lồng ghép thực hiện các hoạt động của Đề án trong các chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy, chính quyền các cấp; xác định việc hoàn thành nhiệm vụ PBGDPL là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Tổ chức lồng ghép các nhiệm vụ của Đề án với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo và các nhiệm vụ chuyên môn của các ngành, địa phương nhằm bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, tránh trùng lặp về nội dung; gắn kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân có liên quan.

3. Thường xuyên đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, PBGDPL theo hướng phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn; tăng cường tính thiết thực, dễ hiểu, dễ áp dụng; gắn với nhu cầu thực tiễn của người dân vùng đồng bào DTTS&MN.

4. Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân trong công tác PBGDPL; phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở, người có uy tín, trưởng thôn, bản, chức sắc, chức việc tôn giáo trong tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật.

5. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; lồng ghép hoạt động PBGDPL với hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, các phong trào, cuộc vận động tại cơ sở.

6. Chú trọng nâng cao năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL cho người dân vùng đồng bào DTTS&MN. Ưu tiên tuyên truyền, PBGDPL cho địa bàn thôn, xã đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự, xã hội, địa bàn còn hủ tục, tập quán lạc hậu, nhận thức pháp luật của người dân còn hạn chế, ưu tiên đối tượng là các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, người dân tộc thiểu số có đạo; học sinh, sinh viên học tập tại các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN.

7. Bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo phân cấp ngân sách nhà nước; chủ động lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án có liên quan để bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm; tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng và

các nguồn tài trợ khác; khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; gắn với hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của người dân; việc bố trí kinh phí bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương, đồng thời ưu tiên cho vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn sau:

- Ngân sách nhà nước được bố trí hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án.
- Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đang triển khai trên địa bàn tỉnh.
- Nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế; nguồn huy động hợp pháp từ tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Lập dự toán, tổng hợp và phân bổ kinh phí

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.
- Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị theo quy định.

3. Tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời, chủ động lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là chương trình về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035 và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để bảo đảm thực hiện Kế hoạch.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Là cơ quan chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch chi tiết, văn bản hướng dẫn; phối hợp đề xuất bố trí nguồn lực; theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ hoặc đột

xuất tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết; đề xuất khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện Đề án.

2. Công an tỉnh

- Chủ trì triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự, khu vực có nguy cơ phát sinh vi phạm pháp luật, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chủ động rà soát, xác định địa bàn, đối tượng trọng điểm; xây dựng kế hoạch tuyên truyền gắn với nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự; tổ chức tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội, quản lý cư trú,...

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân; kết hợp chặt chẽ giữa phổ biến pháp luật với phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh; tham gia tuyên truyền pháp luật tại cơ sở, nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới, địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh.

- Thường xuyên nắm tình hình địa bàn, kịp thời cung cấp thông tin, đề xuất nội dung tuyên truyền phù hợp với đặc điểm từng khu vực; tham gia xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở, góp phần nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL tại địa phương.

4. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác PBGDPL; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác PBGDPL.

- Phối hợp xây dựng, thẩm định nội dung tài liệu pháp luật; hướng dẫn lồng ghép nội dung PBGDPL trong các chương trình, kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ trì rà soát, tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến công tác PBGDPL.

5. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất của các sở ngành, địa phương có liên quan, tham mưu cho cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định;

hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hướng dẫn xây dựng, khai thác, sử dụng các sản phẩm truyền thông số, tài liệu điện tử.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp lồng ghép nội dung PBGDPL với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, xây dựng nếp sống văn minh; tham gia thực hiện các giải pháp xóa bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu.

8. Sở Nội vụ

Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn lồng ghép nội dung thực hiện Đề án vào tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng; thẩm định, tổng hợp và tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện Kế hoạch.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tăng cường công tác tuyên truyền, PBGDPL trong nhà trường trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án của ngành giáo dục.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện công tác PBGDPL; lồng ghép nội dung pháp luật vào các phong trào, cuộc vận động.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

11. Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh

Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ngành, địa phương có liên quan, chủ động xây dựng các chuyên mục, phóng sự, tin bài thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL cho người dân vùng đồng bào DTTS&MN; chú trọng tuyên truyền bằng tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số.

12. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Đề án trong phạm vi quản lý; lồng ghép với các chương trình, nhiệm vụ chuyên môn.

- Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp trong tổ chức thực hiện các nội dung Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả theo quy định.

13. Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào DTTS&MN

- Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; lựa chọn nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với điều kiện thực tế; bảo đảm đưa pháp luật đến với người dân một cách thiết thực, hiệu quả.

- Chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm cho các bộ phận, lực lượng tại cơ sở; phát huy vai trò của người có uy tín, trưởng thôn, bản trong tuyên truyền pháp luật.

- Bố trí kinh phí, huy động nguồn lực hợp pháp để thực hiện; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

14. Về chế độ thông tin, báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6) và hàng năm (trước ngày 10/12) về Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

- Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (để b/cáo);
- Bộ Tư pháp (để b/cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ngành ở Mục VII;
- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng;
- Đảng ủy, UBND các xã (Theo Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của UBND tỉnh);
- Lưu: VT, VX, TDNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường